

**Tại đơn khởi kiện ngày 25/6/2019 cũng như tại phiên tòa chị Huỳnh Thị Ngọc H trình bày:*

Chị H và anh K tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 06/5/2013. Thời gian chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường hay cãi nhau làm phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2018 đến nay. Do chị H và anh K không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Trang Tuấn K.

Con chung tên Trang Huỳnh Tú Q, sinh ngày 15/02/2013 và Trang Huỳnh Tú S, sinh ngày 24/7/2015. Con chung hiện anh K nuôi dạy nên khi ly hôn chị H tự nguyện giao anh K nuôi dạy, chị H không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Tại hồ sơ vụ án cũng như trình bày của chị Huỳnh Thị Ngọc H tại phiên tòa thể hiện chị H và anh K chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị H yêu cầu ly hôn với anh K. Do đó, áp dụng Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị H và anh K được ly hôn; con chung do anh K nuôi dạy nên cần tiếp tục giao anh K nuôi dạy, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp:

[1] Chị Huỳnh Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Trang Tuấn K. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; anh K có địa chỉ tại ấp TM, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy

định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án có thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và có tổng đạt hợp lệ cho anh K nhưng anh K không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của chị H và vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến Hnh đưa vụ án ra xét xử và có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho anh K nhưng anh K vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến Hnh xét xử vụ án vắng mặt anh K theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc H và anh Trang Tuấn K tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 06/5/2013. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh K đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan NH nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa chị H yêu cầu ly hôn với anh K. Vì chị H cho rằng thời gian chung sống chị H và anh K không hợp nhau, thường hay cự cãi làm phát sinh mâu thuẫn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân nên anh chị đã ly thân từ năm 2018 đến nay mà không có thiện chí đoàn tụ. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến Hnh hòa giải để chị H và anh K có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh K vắng mặt tại các lần hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Huỳnh Thị Ngọc H và anh Trang Tuấn K được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, chị H và anh K có hai con chung tên Trang Huỳnh Tú Q, sinh ngày 15/02/2013 và Trang Huỳnh Tú S, sinh ngày 24/7/2015. Xét thấy, tại đơn khởi kiện, chị H yêu cầu nuôi dạy cháu Tú S, cháu Tú Q chị H tự nguyện giao anh K nuôi dạy nhưng tại phiên tòa chị H tự nguyện giao con chung cho anh K nuôi dạy là có căn cứ. Bởi vì, cháu Q và cháu S đang sống chung với anh K và do anh K nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của các cháu.

Do đó, cần tiếp tục giao con chung cho anh K nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H tự nguyện giao con chung cho anh K tiếp tục nuôi dạy nhưng chị H không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, tại biên bản làm việc với bà Nguyễn Thị N là mẹ ruột của anh Trang Tuấn K thì bà cho rằng do mâu thuẫn vợ chồng nên anh K và chị H ly thân từ năm 2018 đến nay; con chung hiện anh K nuôi dạy. Đồng thời, theo bà N được biết thì anh K có nguyện vọng được nuôi dạy con chung nhưng không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh K nhưng anh K không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của chị H. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét đối với việc cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Chị H xác định thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về nợ chung: Tại xác nhận ngày 24/6/2019 của Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xác nhận không ai khiếu kiện và đòi nợ anh K và chị H tại Ủy ban nhân dân xã. Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, chị H xác định thời gian chung sống vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc H phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Xét xử vắng mặt đối với anh Trang Tuấn K.

2.Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc H và anh Trang Tuấn K được ly hôn.

3.Về con chung: Giao con chung tên Trang Huỳnh Tú Q, sinh ngày 15/02/2013 (giới tính nữ) và Trang Huỳnh Tú S, sinh ngày 24/7/2015 (giới tính nữ) cho anh Trang Tuấn K tiếp tục nuôi dạy. Chị Huỳnh Thị Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 25 tháng 6 năm 2019 chị H có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0006250 tại Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

6.Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bản án này là sơ thẩm, báo cho chị H biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh K vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Kiều Trang